**NỘI DUNG KIẾN THỨC TUẦN 16**

**TIẾT 61: Văn bản: NGẪU NHIÊN VIẾT NHÂN BUỔI MỚI VỀ QUÊ**

 **(Hồi hương ngẫu thư) -Hạ Tri Chương-**

**PHẦN 1:**

- Học sinh đọc kĩ SGK trang 125-127

- HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc- Hiểu văn bản trang 127

**PHẦN 2:**

**Học sinh ghi bài vào tập Bài học:**

**TIẾT 61: Văn bản: NGẪU NHIÊN VIẾT NHÂN BUỔI MỚI VỀ QUÊ**

 **(Hồi hương ngẫu thư) -Hạ Tri Chương-**

**I. ĐỌC- HIỂU CHÚ THÍCH:**

 **1. Tác giả:** Hạ Tri Chương (SGK/127)

 **2. Tác phẩm:**

**-** Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

- Hoàn cảnh sáng tác: lúc 86 tuổi, từ quan về quê

**II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:**

1. **Hai câu đầu:**

Thiếu>< lão

Tiểu >< đại

Li gia>< hồi

Hương âm>< mấn mao

Vô cải>< tồi

(phép đối, lời kể xen tả chân thực, sâu sắc)

* Tuổi tác, vóc dáng có thay đổi nhưng vẫn giữ được giọng nói của quê hương.
1. Hai câu cuối:
* Trẻ cười hỏi: “Khách từ đâu đến làng?”

(giọng điệu bi hài, hóm hỉnh)

* Sự ngỡ ngàng, xót xa khi bị coi là khách trên chính quê hương mình.

**III. TỔNG KẾT: GN/128**

**TIẾT 62-63:**

**ÔN TẬP TÁC PHẨM TRỮ TÌNH**

**PHẦN 1:**

Học sinh đọc và trả lời các câu hỏi trong SGK/180-182

**PHẦN 2:**

**Học sinh ghi bài vào tập Bài học:**

**TIẾT 62-63:**

**ÔN TẬP TÁC PHẨM TRỮ TÌNH**

**Thống kê nội dung, tư tưởng các TP thơ trữ tình đã học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác phẩm****Tác giả** | **Thể thơ** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| Sông núi nước Nam | Thất ngôn tứ tuyệt | Khẳng định chủ quyền lãnh thổ của đất nước và nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền. | Lời thơ dõng dạc, đanh thép, ý thơ cô đúc, dồn nén cảm xúc trong ý tưởng,  |
| Phò giá về kinh(Trần Quang Khải) | Ngũ ngôn tứ tuyệt | Hào khí chiến thắng và khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc. | Thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt hàm súc, cô đọng, dồn nén cảm xúc trong ý tưởng. |
| Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra(Trần Nhân Tông) | Thất ngôntứ tuyệt | Cảnh thiên nhiên làng quê thanh bình, nên thơ; tâm hồn gắn bó máu thịt với quê hương của vị vua đời Trần. | Phép tiểu đối, ngôn ngữ miêu tả đậm chất hội hoạ. |
| Bài ca Côn Sơn(Nguyễn Trãi) | Lục bát(bản dịch) | Thiên nhiên tươi đẹp, trong sáng. Tâm hồn giao hoà trọn vẹn giữa con người với thiên nhiên, nhân cách thanh cao và tâm hồn thi sĩ của Nguyễn Trãi. | Điệp ngữ, so sánh, lời thơ trong sáng, sinh động, giọng thơ nhẹ nhàng, êm ái. |
| Sau phút chia li (Đặng Trần Côn- Đoàn Thị Điểm) | Song thất lục bát(bản dịch) | Nỗi sầu chia li của người chinh phụ sau phút tiễn chồng ra trận. Tố cáo chiến tranh phi nghĩa, khát vọng hạnh phúc lứa đôi. | Phép đối, điệp ngữ, câu hỏi tu từ, hình ảnh ước lệ, tượng trưng |
| Bánh trôi nước(HồXuân Hương) | Thất ngôntứ tuyệt | Vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội xưa; thái độ cảm thông cho số phận và ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ. | Hình ảnh thơ nhiều tầng nghĩa; ngôn ngữ thơ bình dị gần gũi. |
| Qua đèo Ngang(Bà Huyện Thanh Quan) | Thất ngôn bát cú Đường luật | Cảnh thiên nhiên Đèo Ngang thoáng đãng, heo hút, sự sống thưa thớt. Tâm trạng cô đơn thầm lặng, nỗi nhớ nước, thương nhà của tác giả. | Sử dụng thể thơ điêu luyện, nghệ thuật đối, bút pháp tả cảnh ngụ tình … |
| Bạn đến chơi nhà(Nguyễn Khuyến) | Thất ngôn bát cú Đường luật | Tinh cảm bạn bè đậm đà thắm thiết vượt lên mọi hoàn cảnh vật chất.  | Phép đối, liệt kê, ngôn ngữ bình dị, giọng điệu đùa vui hóm hỉnh, tình huống thơ độc đáo. |
| Xa ngắm thác núi Lư(Lí Bạch) | Thất ngôn tứ tuyệt  | Vẻ đẹp thác núi Lư huyền ảo, tráng lệ. Tình yêu thiên nhiên đằm thắm và tính cách hào phóng của tác giả. | Kết hợp tài tình giữa cái thực và cái ảo; nghệ thuật so sánh, phóng đại; liên tưởng, tượng tượng độc đáo; ngôn ngữ giàu hình ảnh. |
| Tĩnh dạ tứ(Lí Bạch) | Ngũ ngôn tứ tuyệt cổ thể | Nỗi nhớ, tình yêu quê hương da diết, sâu nặng trong đêm trăng thanh tĩnh. | Phép đối; ngôn ngữ tự nhiên, bình dị. |
| Bài ca nhà tranh bị gió thu phá(Đỗ Phủ) | Thơ cổ thể | Tình cảnh khổ cực của nhà thơ trong đêm mưa tháng tám. Tấm lòng vị tha, nhân đạo cao cả của nhà thơ. | Bút pháp hiện thực, kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm. |
| Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê(Hạ Tri Chương) | Thất ngôntứ tuyệt | Tâm trạng ngậm ngùi, xót xa khi trở thành khách lạ giữa quê hương ngay từ phút đầu tiên trở về quê hương sau bao năm xa cách ; tình yêu quê hương chân thành, thắm thiết. | Sử dụng các yếu tố tự sự; cấu tứ độc đáo; nghệ thuật tiểu đối, giọng thơ bi hài. |
| Tiếng gà trưa(Xuân Quỳnh) | Thơ 5 chữ | Kỉ niệm tuổi thơ, tình bà cháu thiêng liêng, sâu đậm nhắc nhở người chiến sĩ chiến đấu cho đất nước quê hương. | Điệp ngữ, so sánh ;thể thơ 5 tiếng linh hoạt; lời thơ chân thực giản dị. |
| Cảnh khuya(Hồ Chí Minh) | Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | Bức tranh tuyệt đẹp của cảnh khuya núi rừng Việt Bắc; tình yeu thiên nhiên, yêu nước sâu nặng của Bác. | Thể thơ TNTTĐL, nghệ thuật so sánh, sáng tạo về nhịp điệu. |
| Rằm tháng giêng(Hồ Chí Minh) | Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | Không gian đêm rằm tháng giêng cao rộng, bát ngát, tràn ngập sưc sống mùa xuân. Tình yêu thiên nhiên và lòng yêu nước, phong thái ung dung lạc quan của Bác. | Thể thơ TNTTĐL; điệp ngữ; từ ngữ biểu cảm. |

**Phần 3:** HS thống kê nốt các tác phẩm trữ tình đã học (ca dao- dân ca, tục ngữ, tùy bút…) vào vở bài tập hoặc vở bài soạn.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 64:**

**LÀM THƠ LỤC BÁT**

**PHẦN 1:**

Học sinh xem và tìm hiểu các câu hỏi SGK trang 155-156.

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi vào tập Bài học:

**TIẾT 64:**

**LÀM THƠ LỤC BÁT**

**I. TÌM HIỂU BÀI: Tìm hiểu về luật thơ lục bát (6-8)**

**1. Ví dụ: SGK/155**

**2. Nhận xét:**

**a. Số câu, số tiếng:**

- Số tiếng:

+ câu trên 6 tiếng -> câu lục

+ câu dưới 8 tiếng -> câu bát

-> cặp câu

- Số câu: không hạn định

**b. Luật bằng trắc:**

 Anh đi anh nhớ quê nhà

 B B B T B B

Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.

 T B B T T B B B

 Nhớ ai dãi nắng dầm sương

 T B T T B B

Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

 T B T T B B B B

-> Các tiếng 1,3,5,7 không bắt buộc theo luật. Tiếng thứ 2,6,8 là thanh bằng, tiếng thứ 4 thường là thanh trắc.

**c. Vần**: tiếng thứ sáu câu lục và câu bát vần với nhau: vần bằng.

**d. Nhịp**: 2/2/2; 4/4; 2/2/2; 2/2/2/2 -> nhịp chẵn

**II. BÀI HỌC: GN/156**

**III. LUYỆN TẬP:**

Khuyến khích HS tự làm các BT trang 157 vào vở.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_HẾT\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**